

## HIỆN TRẠNG CÁC LOÀI CÂY BỊ ĐE DỌA TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN BẮC HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Hà Văn Hoan<sup>1</sup>, Nguyễn Tấn Hiếu<sup>1</sup>,  
Đỗ Thị Xuyên<sup>2</sup>, Nguyễn Anh Đức<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khu Bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa, Quảng Trị

<sup>2</sup>Trường Đại học Khoa học Tự nhiên,  
Đại học Quốc gia Hà Nội

Trong nghiên cứu đa dạng thực vật, việc đánh giá các loài có nguy cơ bị tiêu diệt để bảo tồn nguồn gen trong hệ thực vật vùng nghiên cứu là hết sức quan trọng nhằm góp phần định hướng cho chính sách ưu tiên trong công tác bảo tồn. Khu Bảo tồn thiên nhiên (BTTN) Bắc Hướng Hóa là một trong những Khu bảo tồn có tính đa dạng thực vật cao ở Việt Nam. Nhưng trước sức ép về sự gia tăng dân số cũng như những hậu quả trực tiếp và gián tiếp đến hệ thực vật như khai thác lâm sản ngoài gỗ trái phép, lửa rừng, đốt nương làm rẫy, xây dựng thủy điện,... đã làm diện tích rừng cũng như chất lượng rừng bị giảm đi nhanh chóng, số loài có nguy cơ bị tiêu diệt ngày càng cao. Trong nội dung bài báo này, chúng tôi đưa ra hiện trạng của các loài cây bị đe dọa ở Khu BTTN Bắc Hướng Hóa nhằm mục đích đặt nền móng cho việc bảo tồn chúng tại Khu BTTN này.

### I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Đối tượng nghiên cứu:** Đối tượng nghiên cứu là các loài thực vật bậc cao có mạch ở Khu BTTN Bắc Hướng Hóa nằm trong Sách Đỏ Việt Nam năm 2007; Danh mục các loài có nguy cơ bị đe dọa của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN, 2014); Nghị định số 32 của Chính phủ năm 2006 về việc cấm hay hạn chế khai thác sử dụng vì mục đích thương mại.

**Phương pháp nghiên cứu:** Chúng tôi đã áp dụng phương pháp điều tra thực địa theo tuyến, điều tra theo ô tiêu chuẩn, đặt các điểm quan sát theo dõi trực tiếp về thành phần loài, số lượng loài; phương pháp phỏng vấn nhanh có sự tham gia của người dân (PRA) để tìm thông tin về thành phần loài, sự thay đổi theo thời gian, các thông tin thương mại hóa các loài thực vật,...

**Thời gian:** Thời gian điều tra được tiến hành trong 3 năm (6/2015-5/2017), trung bình mỗi năm 1-2 đợt, mỗi đợt được tiến hành khoảng 7-10 ngày, nhằm xác định sự phân bố các loài quý, hiếm, có nguy cơ bị tiêu diệt. Hiện các mẫu vật đang được lưu trữ tại Bộ môn Thực vật, Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và một phần mẫu được lưu trữ tại phòng trưng bày Khu Bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Phân bố của các loài cây bị đe dọa ở Khu BTTN Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Theo ghi nhận qua quá trình điều tra, các loài cây quý, hiếm, có nguy cơ bị đe dọa ở Khu BTTN Bắc Hướng Hóa có 38 loài (chỉ xét các loài có xếp hạng CR: Rất nguy cấp; Nguy cấp (EN); Sẽ nguy cấp (VU); các loài Ít nguy cấp (LR); DD: Thiếu dữ liệu chưa được coi là các loài có nguy cơ bị đe dọa nên không có mặt trong nghiên cứu này) trong đó:

+ 29 loài nằm trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) với: 1 loài ở mức Rất nguy cấp (CR); 10 loài ở mức Nguy cấp (EN), 18 loài ở mức Sẽ nguy cấp (VU).

+ 7 loài nằm trong Danh lục Đỏ IUCN (2014) với: 1 loài ở mức Rất nguy cấp (CR); 4 loài ở mức Nguy cấp (EN), 2 loài ở mức Sẽ bị nguy cấp (VU)

+ 18 loài nằm trong Nghị định số 32/CP-2006 của Chính phủ với: 03 loài nằm trong mục Ia. Các loài nghiêm cấm khai thác vì mục đích thương mại và 15 loài nằm trong mục IIa. Các loài hạn chế khai thác vì mục đích thương mại. Chi tiết được chỉ ra ở bảng 1.

Đặc biệt trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi ghi nhận loài Tê hoa balansa (*Asarum balansae* Franch.; SĐ/EN; NĐ32/ IIA), vệ hài (*Paphiopedilum amabile* Hall. f.; NĐ32/IA), tuy nhiên do vùng phân bố của các loài này hiện chưa ghi nhận có ở khu vực miền Trung, các mẫu vật lại có hoa rất nhỏ, chưa đủ thông tin, cần tiếp tục thu mẫu để khẳng định sự có mặt chắc chắn của hai loài này.

Theo Khổng Trung (2014), tổng số loài thực vật có nguy cơ bị đe dọa cần ưu tiên bảo tồn tại khu vực nghiên cứu là 50 loài trong đó có 36 loài thuộc Sách Đỏ Việt Nam (2007), 18 loài thuộc Danh lục Đỏ IUCN (2013) và 15 loài thuộc Nghị định số 32 của chính phủ (2006), tuy nhiên trong số các loài này có 5 loài được coi là trùng tên hoặc hiện là synonym của nhau như *Cycas immersa* Craib. là synonym *Cycas simplicipinna* (Smitin.) K. D. Hill; có 3 loài hiện không thuộc Sách Đỏ Việt Nam là *Ardisia gigantifolia*, *Dipterocarpus hasseltii* và *Smilax glabra*. Do vậy tổng số loài thực vật có nguy cơ bị đe dọa cần ưu tiên bảo tồn tại khu vực nghiên cứu là 42 loài trong đó nhiều loài hiện thuộc Danh lục Đỏ IUCN ở cấp phân hạng LR như Thông nang, Thông tre lá dài, Thành ngạnh nam, Máu chó lá dài,...

Kết quả điều tra trên so với ghi nhận của Khổng Trung (2014) , nhiều loài thực vật bị đe dọa tại ở Khu BTTN Bắc Hướng Hóa được bổ sung như Nấm đất (*Balanophora laxiflora* Hemsl), Ngân đằng (*Codonopsis celebica* (Blume) Thuan), Thiên lý hương (*Embelia parviflora* Wall. ex A. DC), Lệ dương (*Aeginetia indica* L.),... Kết quả này chứng tỏ hệ thực vật tại Khu BTTN Bắc Hướng Hóa là một trong những địa chỉ quan trọng trong công tác bảo tồn và cần thiết phải điều tra nghiên cứu. Nơi đây có hai đỉnh núi cao nhất mang tên Sa Mù và Voi Mẹp, nơi chứa đựng nhiều loài quý hiếm tại Khu BTTN này. Tuy vậy, nhiều loài hiện chỉ tìm thấy một vài cá thể, nơi phân bố hiếm trở hay nhạy cảm với môi trường thay đổi, vì vậy, việc bảo tồn chúng là thực sự khó khăn và cấp thiết.

Bảng 1

**Danh sách các loài cây bị đe dọa ở Khu BTTN Bắc Hướng Hóa**

TT	Họ	Tên Latinh	Tên Việt Nam	Tình trạng	Ghi chú phân bố
1	Apocynaceae	<i>Rauwolfia verticillata</i> (Lour.) Baill.	Ba gác vòng	SĐ/VU	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao thấp.
2	Apocynaceae	<i>Alstonia scholaris</i> (L.) R. Br.	Mồ cua	IUCN/EN	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao thấp. Còn được trồng.
3	Arecaceae	<i>Calamus poilanei</i> Conrard	Song bột	SĐ/EN	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao >800 m
4	<i>Balanophoraceae</i>	<i>Balanophora laxiflora</i> Hemsl	Nấm đất	SĐ/EN;	Hiếm gặp, ở độ cao >800 m.
5	<i>Caesalpiniaceae</i>	<i>Erythrophleum fordii</i> Oliv.	Lim xanh	IUCN/EN; NĐ32/IIA	Thỉnh thoảng gặp, ở độ > 1000 m, khu vực Hướng Việt

TIÊU BAN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ BẢO TỒN

6	Campanulaceae	<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.	Đảng sâm	SĐ/VU; NĐ32/ IIA	Thỉnh thoảng gặp, ở độ > 700 m
7	Campanulaceae	<i>Codonopsis celebica</i> (Blume) Thuan	Ngân đẵng	SĐ/VU	Hiếm gặp, ở độ cao 700-1000 m.
8	Cephalotaxaceae	<i>Cephalotaxus mannii</i> Hook. f.	Đình tùng	SĐ/VU; IUCN/EN; NĐ32/IIA	Thường gặp, ở độ cao >800 m ở nhiều khu vực như Sa Mù, Pa Thiên, Voi Mẹp, Công Trời.
9	Convallariaceae	<i>Disporopsis longifolia</i> Craib	Hoàng tinh hoa trắng/cách	SĐ/VU; NĐ32/ IIA	Hiếm gặp, ở độ cao thấp, dưới 800 m
10	Cycadaceae	<i>Cycas simplicipinna</i> (Smitin.) K. D. Hill = <i>Cycas immersa</i> Craib.	Thiên tuế gân chìm	NĐ32/ IIA	Rất hiếm gặp, chưa có nón, độ cao thấp, dưới 900 m.
11	Fagaceae	<i>Castanopsis lecomtei</i> Hick. & Camus	Cà ôi sapa	SĐ/VU	Hiếm gặp. Gặp tại khu vực đỉnh Sa Mù.
12	Fagaceae	<i>Lithocarpus balansae</i> (Drake) A. Camus	Sồi đá lá mác	SĐ/VU	Hiếm gặp. Gặp tại khu vực đỉnh Sa Mù, Pa Thiên.
13	Fagaceae	<i>Lithocarpus hemisphaericus</i> (Drake) Barnett	Dẻ bán cầu	SĐ/VU	Hiếm gặp. Gặp tại khu vực đỉnh Sa Mù.
14	Lauraceae	<i>Cinnamomum glaucescens</i> (Buch. Hamilt.) Drury	Re hương	NĐ32/IIA	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao >800 m.
15	Lauraceae	<i>Cinnamomum parthenocylon</i> (Jack.) Meisn.	Re hương	SĐ/CR; NĐ32/IIA	Rất hiếm gặp, ở độ cao 500-1000
16	Lauraceae	<i>Cinnamomum balansae</i> Lecomte	Vù/Gù hương	SĐ/VU; NĐ32/ IIA ; IUCN/EN	Hiếm gặp, ở độ cao thấp.
17	Loganiaceae	<i>Strychnos ignatii</i> Berg.	Mã tiền lông	SĐ/VU	Hiếm gặp, ở độ cao thấp 300-700.
18	Meliaceae	<i>Chukrasia tabularis</i> A. Juss.	Lát hoa	SĐ/VU;	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao dưới 1000 m. Còn được trồng
19	Menispermaceae	<i>Cosciniium fenestratum</i> (Gaertn.) Colebr	Dây vàng đẵng	NĐ32/IIA	Hiếm gặp, ở độ cao >500 m.

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC VỀ SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT LẦN THỨ 7

20	Menispermaceae	<i>Fibraurea tinctoria</i> Lour.	Hoàng đăng	NĐ32/IIA	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao dưới 700 m. Cây thường có đường kính thân nhỏ.
21	Menispermaceae	<i>Stephania cambodica</i> Gagnep	Bình vôi cambod	NĐ32/IIA	Hiếm gặp, ở độ cao >300 m.
22	Menispermaceae	<i>Stephania japonica</i> (Thunb.) Miers	Thiên kim đăng	NĐ32/IIA	Hiếm gặp, ở độ cao >500 m.
23	Menispermaceae	<i>Stephania rotunda</i> Lour.	Bình vôi	NĐ32/IIA	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao >300
24	Myrsinaceae	<i>Embelia parviflora</i> Wall. ex A. DC	Thiên lý hương	SĐ/VU	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao trên 700 m.
25	Myrsinaceae	<i>Ardisia silvestris</i> Pitard	Lá khô	SĐ/VU	Thỉnh thoảng gặp, ở độ cao thấp.
26	Orchidaceae	<i>Anoectochilus calcareus</i> Aver.	Kim tuyền đá vôi	SĐ/EN; NĐ32/IA	hiếm gặp, ở độ cao > 700 m.
27	Orchidaceae	<i>Anoectochilus setaceus</i> Blume	Lan kim tuyền	SĐ/EN; NĐ32/IA	Hiếm gặp, ở độ cao trên 800 m.
28	Orchidaceae	<i>Dendrobium amabile</i> (Lour.) O'brien	Thủy tiên hường	SĐ/EN	Hiếm gặp, ở độ cao >1000 m
29	Orchidaceae	<i>Dendrobium fimbriatum</i> Hook.	Kim điệp	SĐ/VU	Rất hiếm gặp, ở độ cao >800 m, khu vực Sa Mù
30	Orchidaceae	<i>Dendrobium nobile</i> Lindl.	Hoàng thảo hoa vàng, Thạch hộc	SĐ/EN; NĐ32/ IIA	Hiếm gặp, ở độ cao trên 900m, hiện đang bị khai thác làm cảnh.
31	Orchidaceae	<i>Paphiopedilum appletonianum</i> (Gower) Rolfe	Lan hài đài cuộn	SĐ/VU; NĐ32/IA	Rất hiếm gặp, ở độ cao trên 900m,
32	Orobanchaceae	<i>Aeginetia indica</i> L.	Lệ dương	SĐ/VU	Rất hiếm gặp, ở độ cao thấp, khu vực xã Hương Việt
33	Pinaceae	<i>Keteleeria evelyniana</i> Masters	Du sam núi đất	SĐ/VU; NĐ/IIA; IUCN/ VU	Hiếm gặp, độ cao trên 800 m. Còn được trồng
34	Polypodiaceae	<i>Drynaria bonii</i> Christ.	Tắc kè đá	SĐ/VU	Rất hiếm gặp, ở độ cao >800 m
35	Sapotaceae	<i>Madhuca pasquieri</i> (Dubard) H. J. Lam	Sén mật	SĐ/EN; IUCN/VU	Hiếm gặp, ở độ cao thấp.

36	Theaceae	<i>Camellia fleuryi</i> (A. Chev.) Sealy	Chè sộp, chè vàng	SĐ/EN	Rất hiếm gặp, chỉ có một vài cá thể ở khu vực Sa Mù
37	Thymeleaceae	<i>Aquilaria crassna</i> Pierre ex Lecomte	Dó trăm	SĐ/EN; IUCN/CR	Hiếm gặp, ở độ cao >800 m tại khu vực đỉnh Sa Mù, Pa Thiên.
38	Triliaceae	<i>Paris polyphylla</i> Smith	Bảy lá một hoa	SĐ/EN	Rất hiếm gặp, chỉ có một vài cá thể ở khu vực Sa Mù

**Ghi chú:** *SĐ*: Sách Đỏ Việt Nam (2007); *NĐ*: Nghị định số 32 của Chính phủ; *IUCN* (2014): Danh mục các loài có nguy cơ bị đe dọa của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế; *CR*: Rất nguy cấp; *Nguy cấp* (*EN*); *Sẽ nguy cấp* (*VU*); *IA*: Thực vật rừng nghiêm cấm khai thác vì mục đích thương mại; *IIA*: Thực vật rừng hạn chế khai thác vì mục đích thương mại.

Theo ghi nhận của Khổng Trung (2014) và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị và Viện Điều tra quy hoạch rừng (1999), một số loài có nguy cơ bị đe dọa đã được ghi nhận có mặt tại khu vực nghiên cứu, tuy nhiên trong quá trình điều tra, chúng tôi đã không tìm thấy sự có mặt của các loài này. Các ghi nhận trước đây cũng không chỉ ra mẫu vật hiện tại đang lưu trữ, do vậy chúng tôi chưa tiếp cận được các thông tin cần thiết để khẳng định rõ sự có mặt của chúng. Các loài chưa được ghi nhận trong quá trình nghiên cứu là Gõ lau (*Sindora tonkinensis* A. Chev. ex K. & S. S. Lars.); Bình vôi nhị ngắn (*Stephania brachyandra* Diels), Xương cá (*Canthium dicoccum* (Gaertn.) Teysm. & Binn.), Pơ mu (*Fokienia hodginsii* Dunn), Rau sắng (*Melientha suavis* Pierre).

## 2. Hiện trạng của các loài cây bị đe dọa ở Khu BTTN Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Phân bố của các loài chủ yếu là ở độ cao >700 m. Thường là các loài thuộc dạng hiếm gặp (với 18/49 loài). Trong số các loài cây bị đe dọa tại Khu BTTN Bắc Hướng Hóa, có một số loài (thuộc dạng lâm sản ngoài gỗ) hiện đang bị thương mại hóa trên thị trường ở các mức độ khác nhau, có thể được người dân sử dụng và buôn bán ngay trong vùng nhưng cũng nhiều khi bán cho thương lái. Trong nhiều năm qua, do nhiều nguyên nhân như nạn phá rừng (chủ yếu là khai thác cây gỗ), khai thác trái phép các loài lâm sản ngoài gỗ,... nên số lượng cá thể của các loài cần được bảo vệ ngày càng bị giảm sút. Một số loài bị khai thác để làm dược liệu như Kim tuyến đá vôi, Lan kim tuyến, Bảy lá một hoa,... một số loài bị khai thác làm cảnh như Hoàng thảo hoa vàng, Kim điệp, một số loài khai thác cho nguyên liệu thủ công hay lấy quả bán như Song bột,...

Một số loài có nhu cầu thị trường tương đối lớn như Kim tuyến đá vôi, Lan Kim tuyến, Hoàng thảo hoa vàng, Lan hài nói chung. Tuy nhiên do sự quản lý tài nguyên thực vật tại khu BTTN Bắc Hướng Hóa là khá chặt chẽ nên việc khai thác các loài này là không nhiều. Bên cạnh đó, có nhiều loài tuy có nhu cầu thị trường nhưng hiện tại số lượng cá thể ít, theo ghi nhận của người dân trước kia nguồn dược liệu này có tương đối nhiều nhưng hiện nay muốn thu thập được chúng thường phải đi sâu vào trong rừng như Đẳng sâm, Bảy lá một hoa, Nấm đất, Hoàng đằng, Bình vôi,... Hiện tại chất lượng của các loài cũng bị giảm sút, thường chỉ còn những cá thể có củ hay đường kính thân rất nhỏ, do vậy không có sự khai thác các loài này tại khu vực nghiên cứu.

Một số loài cây gỗ, đặc biệt nhiều loài thuộc ngành hạt trần (ngoại trừ loài Đinh tùng) lại đang đứng trước nguy cơ suy giảm số lượng do môi trường sống bị xâm hại, tái sinh kém nên số lượng cá thể rất khiêm tốn trong khu vực nghiên cứu. Tuy các loài Thông nàng (*Dacrycarpus imbricatus* (Blume) D. Laub.), Kim giao núi đất (*Nageia wallichiana* (C.Presl) O.Kuntze), Thông tre lá dài (*Podocarpus neriifolius* D. Don.), Hoàng đàn giả (*Dacrydium elatum* (Roxb.) Wall. ex Hook.) chỉ được IUCN đánh giá ở cấp độ LR nhưng theo Nguyễn Tiến Hiệp và cộng sự (2005) thì đây đều là các loài có nguy cơ bị đe dọa trên lãnh thổ Việt Nam, cần được đánh giá. Tập thể tác giả còn đề xuất cấp độ đánh giá mới cho các loài này như Hoàng đàn giả (*Dacrydium elatum* (Roxb.) Wall. ex Hook.) ở cấp độ Sắp nguy cấp A2cd, Thông nàng (*Dacrycarpus imbricatus* (Blume) D. Laub.) Sắp nguy cấp A2cd; Kim giao núi đất (*Nageia wallichiana* (C.Presl) O.Kuntze) Sắp nguy cấp A2ac, B1ab, B2ab, C1, C2a. Đáng lưu ý, theo như ghi nhận của Danh lục các loài thực vật thuộc Khu BTTN Bắc Hướng Hóa còn có loài Thông tre lá ngắn (*Podocarpus pilgeri* Foxw.) và Pơ mu (*Fokienia hodginsii* Dunn), tuy nhiên qua nhiều chuyến điều tra thực địa của các cán bộ thuộc Khu bảo tồn đều cho rằng loài này không có mặt tại khu vực nghiên cứu. Bên cạnh đó, các loài ghi nhận do kế thừa tài liệu, hiện chưa tìm thấy ngoài thực địa tuy nhiên hiện vẫn chưa khẳng định các loài này không có mặt tại khu vực nghiên cứu là Gõ lau, Bình vôi nhị ngắn, Xương cá, Rau sắng.

## KẾT LUẬN

Khu BTTN Bắc Hướng Hóa được ghi nhận có tới 38 loài cây bị đe dọa xét theo các tiêu chí của Sách Đỏ Việt Nam (2007), IUCN (2014) và Nghị định số 32 của Chính phủ. Trong đó 29 loài thuộc Sách Đỏ Việt Nam (2007), 7 loài thuộc Danh lục Đỏ IUCN (2014) và 18 loài thuộc Nghị định số 32 của Chính phủ.

Có một số loài bị thương mại hóa trên thị trường như Kim tuyến đá vôi (*Anoetochilus calcareus*), Lan Kim tuyến (*Anoetochilus setaceus*), Hoàng thảo hoa vàng (*Dendrobium nobile*). Cần có các biện pháp để bảo vệ các loài bị đe dọa tại nơi đây là công việc cấp bách hiện nay.

**Lời cảm ơn:** Tập thể tác giả xin chân thành cảm ơn sự tài trợ kinh phí từ đề tài CA.15.11A thuộc Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á. Xin bày tỏ lòng biết ơn tới Ban quản lý, cán bộ kiểm lâm Khu BTTN Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình nghiên cứu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Ban quản lý Khu BTTN Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị**, 2016. Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 2016, triển khai kế hoạch, nhiệm vụ 2017. Khu BTTN Bắc Hướng Hóa và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị.
2. **Nguyễn Tiến Bản (chủ biên)**, 2003. *Danh lục các loài thực vật ở Việt Nam*. Tập 2. Nxb. Nông nghiệp.
3. **Nguyễn Tiến Bản (chủ biên)**, 2005. *Danh lục các loài thực vật ở Việt Nam*. Tập 3. Nxb. Nông nghiệp.
4. **Bộ Khoa học và Công nghệ & Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam**, 2007. *Sách Đỏ Việt Nam*. Phần II - Thực vật: 611 trang. Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
5. **Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị và Viện Điều tra quy hoạch rừng**, 1999. *Danh lục các loài thực vật tại Khu BTTN Bắc Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị*. Dự án đầu tư xây dựng khu BTTN Bắc Hướng Hóa, giai đoạn 2000-2005.

6. **Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**, 2006. *Nghị định số 32/2006/NĐ-CP về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.*
7. **Nguyễn Tiến Hiệp và cộng sự**, 2004. *Thông Việt Nam: Nghiên cứu hiện trạng bảo tồn 2004*, tr. 90-101. FFI, Hà Nội
8. <http://www.iucnredlist.org/details> (The IUCN species survival commission, 2014. Red list of Threatened species TM. 2014.4. International Union for the Conservation of Nature and Nature Resource, Danh mục các loài có nguy cơ bị đe dọa của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế).
9. **Phan Kế Lộc**, 2001. *Danh lục các loài thực vật ở Việt Nam*. 1: 999-1191. Nxb. Nông nghiệp.
10. **Khổng Trung**, 2014. *Nghiên cứu đa dạng sinh học và các giá trị dịch vụ hệ sinh thái rừng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Bắc Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị*. Luận án tiến sĩ khoa học Lâm nghiệp. 101 trang. Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam.

## **STATE OF THREATENED PLANTS IN BAC HUONG HOA NATURE RESERVE, QUANG TRI PROVINCE**

**Ha Van Hoan, Nguyen Tan Hieu,  
Do Thi Xuyen, Nguyen Anh Duc**

### SUMMARY

Base on the Red Data Book of Vietnam (2007), IUCN Red List 2014, Decree N<sup>o</sup> 32/2006 of the government of Vietnam, there are 38 threatned plant species in Bac Huong Hoa Nature Reserve. Among the, 29 species are listed in the Red data book Vietnam (2007); 7 species in Red List IUCN 2014 and 18 species in Decree N<sup>o</sup> 32/2006. During the investigating field, we found these in high mountain, above 700 m a.s.l., and rarely, some species scatter. Especially, mainly rare species (18/38 species in the total).

Some species are commercial, especially *Anoectochilus calcareus*, *Anoectochilus setaceus*, *Dendrobium nobile*. Some species were distributed scatter and common in the past but rarely recorded over this study period. This is the result of destroyable habitat and over exploitation by human. We urgently need some conservation measures.